**Tuần : 3 Ngày soạn: 12/9/2012**

**Tiết: 6**

**LUYỆN TẬP ĐƯỜNG TRUNG BÌNH CỦA TAM GIÁC**

##### I. Mục tiệu:

\*Kiến thức: Khắc sâu kiến thức về đường trung bình của tam giác

\*Kĩ năng: - Giúp học sinh vận dụng thành thạo định lý đường trung bình của tam giác để giải quyết được những bài tập đơn giản . Rèn luyện kĩ năng tính, so sánh, vẽ hình, kí hiệu đủ GT đầu bài trên hình vẽ.

 \* Thái độ: - Rèn luyện tính cẩn thận và chính xác, có ý thức trong học tập.

##### II. Chuẩn bị của GV và HS:

- Gv: Bảng phụ, thước thẳng, phấn màu, SGK, SBT.

- Hs: Dụng cụ: thước thẳng, SGK.

**III. Phương pháp:** gợi mở, vấn đáp; đặt và giải quyết vấn đề, luyện tập.

IV. **Tổ chức các hoạt động học tập**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| TG | **Hoạt động của Giáo Viên** | Hoạt động HS | **Nội dung ghi bảng** |
| 15’ | **HĐ 1: Kiểm tra bài cũ**+HS1: Nêu định lý về đường trung bình của tam giác? + Xem hình vẽ, tính BE?+ HS làm được GV hỏi thêmBiết AC = 8 cm. Tính DE?+ Dùng kiến thức nào để tính?Phát biểu bằng lờiGV yêu cầu HS nhận xét.Cho điểm.**Hoạt động 2 : Luyện tập****Làm bài tập 22/80**Xem hình vẽ. Chứng minh AI = IM?GV cho HS đọc đề dựa vào hình vẽGV nhận xétĐề bài yêu cầu chứng minh điều gì?Để chứng minh 2 đoạn thằng bằng nhau ta chứng minh điều gì? GV hướng dẫn thông qua sơ đồ phân tích đi lênEm là đtb tam giác BDCTheo GTEM //DCDI //EMAD = DEIA = IM**GV gọi 1 HS lên bảng thực hiện.****\*Làm bài tập 27/80SGK.**Cho hs đọc đề, vẽ hình.Một hs ghi GT & KL của bài toánCho hs nhận xét, đánh giáYêu cầu hs trình bài làm câu a (áp dụng định lí 2)Yêu cầu hs trình bài làm câu b (áp dụng bất đẳng thức trong tam giác và kết quả của câu a)Cho hs nhận xét, đánh giáGv nhận xét đánh giá | HS trả lờiHs nhận xétHS làm bài vào vở tậpHS trả lời HS lắng nghe, nhận xétHS nhận xétHS quan sát hình vẽ, đọc đề toánCác HS khác nghe và nhận xétAI = IMHS trả lờiHS theo dõi vẽ sơ đồ vào vởHS tự chứng minh vào vở1 HS lên bảng thực hiệnHS đọc đềHS vẽ hìnhHS trả lờiHS nhận xétHS lên bảng thực hiện | Bài tập:Tam giác ABC có:DA = DB (GT)DE//AC (cùng vuông góc với AB)Nên EC = EB = 6 cmb. Tam giác ABC có DA = DE (GT)EB = EC(GT)Nên DE là đường trung bình của tam giác ABCSuy ra: DE = **Bài 22/80 SGK**Trong tam giác BDC có:MB = MC (GT)EB = ED (GT)🡪 EM là đường trung bình tam giác BCDNên EM// DCTrong tam giác AEM có:DA = DE (GT)DI//EM (EM//DC)Suy ra: IA = IM**Bài 27/ 80SGK:** Tứ giác ABCDGT E, F, K là trung điểm  của AD, BC, AC SS:EKvàCD,KFvàAB KL  Chứng minh: a) Ta có E là trung điểm AD;K là trung điểm AC ⇒ EK là ĐTB của ΔADC ⇒ EK = ½ DC Tương tự : FK = ½ ABb) Trong ΔADC, ta có:    |

**HĐ 3: Hướng dẫn về nhà**

- Học thuộc định lý, định nghĩa, tính chất đường trung bình của tam giác

- Xem trước bài mới: đường trung bình của hình thang

- Làm bài tập 34,36 SBT

**V. Rút kinh nghiệm:**

**Tuần : 4 Ngày soạn:17/9/2012**

**Tiết: 8**

**LUYỆN TẬP**

##### I. Mục tiệu:

\*Kiến thức: Khắc sâu kiến thức về đường trung bình của tam giác, của hình thang.

\*Kĩ năng: - Giúp học sinh vận dụng thành thạo định lý đường trung bình của tam giác, của hình thang để giải quyết được những bài tập đơn giản . Rèn luyện kĩ năng tính, so sánh, vẽ hình, kí hiệu đủ GT đầu bài trên hình vẽ.

 \* Thái độ: - Rèn luyện tính cẩn thận và chính xác, có ý thức trong học tập.

##### II. Chuẩn bị của GV và HS:

- Gv: Bảng phụ, thước thẳng, phấn màu, SGK, SBT.

- Hs: Dụng cụ: thước thẳng, SGK.

**III. Phương pháp:** gợi mở, vấn đáp; đặt và giải quyết vấn đề, luyện tập.

IV. **Tổ chức các hoạt động học tập**

**HĐ 1: Kiểm tra 15 phút**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Câu hỏi | Đáp án | Điểm |
| 1/ Nêu định lý đường trung bình của hình thang?B2/ a. Tìm x trong hình vẽ: C b. AK cắt CH tại I, chứng tỏ I là trung điểm của AK.ADHKx12cm20cmx | 1/ Đường thẳng đi qua trung điểm một cạnh bên của hình thang và song song với hai đáy thì đi qua trung điểm của cạnh biên thứ hai.2/ a.Hình thang ABKD có : AC = CB (gt)AD//CH//BK(vì cùng vuông góc với xy)⇒ DH = HKHình thang ABKD có :AC = CB (gt)DH = HK (chứng minh trên)⇒ CH là đường trung bình của hình thang ABKD⇒ b. Tam giác AKD có :H là trung điểm của DK (cmt)IH // AD (CH//AD)Nên I là trung điểm cảu AK | 31đ1 đ1đ1đ3đ |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| TG | **Hoạt động của Giáo Viên** | Hoạt động HS | **Nội dung ghi bảng** |
| 15’ | **Hoạt động 2: Luyện tập**\* **Làm bài tập 28/80SGK.**Yêu cầu hs đọc đề, vẽ hình.Một hs lên ghi GT&KL của bài toán .Cho hs nhận xét, đánh giá Yêu cầu hs trình bày bài làm câu a. (áp dụng định lí 1 )Yêu cầu hs trình bày bài làm câub (áp dụng định lí 2 và định lí và định lí 4 )Cho hs nhận xét đánh giáGv nhận xét đánh giá.**\*Làm bài tập 28/80SGK.**Cho hs đọc đề, vẽ hình.Một hs ghi GT & KL của bài toánCho hs nhận xét, đánh giáYêu cầu hs trình bài làm câu a (áp dụng định lí 2)Yêu cầu hs trình bài làm câu b (áp dụng bất đẳng thức trong tam giác và kết quả của câu a)Cho hs nhận xét, đánh giáGv nhận xét đánh giá**HĐ 3: Hướng dẫn về nhà:*** Xem lại các bài tập đã giải
* Học thuộc định nghĩa đường trung bình tam giác, hình thang.
* Làm bài tập 34,38,39 SBT
 | HS trả lờiHs nhận xétHS trả lời HS nhận xétHS ghi GT- KLHS làm bàiHs trả lờiHs nhận xét bài giải | **Bài 26 SGK/80**Trong hình thang ABFE cóAC = CE, DB = DFCD là đường trung bình hình thang ABFENên Trong hình thang CDHG cóEC = EG, FD = FHEF là đường trung bình hình thang CDHGNên: hay  y= 20cm**Bài 28 trang 80:**  ABCDhthang(AB//CD) E, F là tr điểm AD, BCGT FE cắt DB ở I FE cắt AC ở K AB = 6cm, CD = 10cm AK = KC, BI = IDKL Tính: EI, KF, IKChứng minh:a) Trong ΔSCD có:E là trung điểm AD;EK // AB (EF // AB) ⇒ K là trung điểm của AC Cm ttự: I là trung điểm của BDb) EI là ĐTB của ΔADB ⇒ EI = ½ AB = ½ . 6 = 3cm KF là ĐTB của ΔACB ⇒ KF = ½ AB = ½ . 6 =3cm FE = KI = EF – (EI + KF) = 2cm |
| 2’ |

**V. Rút kinh nghiệm:**

**Tuần : 04** Ngày soạn:17/09/2011 Ngày dạy:21/09/2011

**Tiết: 08**

**DỰNG HÌNH BẰNG THƯỚC VÀ COMPA**

**DỰNG HÌNH THANG**

**I. Mục tiêu:**

\* **Kiến thức:**  Hs biết dùng thước và compa để dựnghình (chủ yếu là dựng hình thang) theo các yếu tố đã cho bằng số và biết trình bày hai phần: cách dựng và chứng minh.

\* **Kĩ năng:**  Biết sử dụng thước và compa để dựng hình vào vở một cách tương đối chính xác.

\* **Thái độ:**  Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác khi sử dụng dụng cụ: rèn khả năng suy luận khi chứng minh. Có ý thức vận dụng dựng hình vào thực tế.

**B. Chuẩn bị của giáo viên và học sinh**:

- Gv: Bảng phụ, thước thẳng, compa, thước đo góc, phấn màu.

- Hs: Dụng cụ: thước thẳng, thước đo góc, compa, ôn tập 7 bài toán dựng hình đã học ở lớp 6 và 7.

**C. Phương pháp:** gợi mở, vấn đáp; đặt và giải quyết vấn đề, luyện tập.

**D. Tiến trình dạy và học**:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **T****G** | **Hoạt động của Giáo Viên** | Hoạt động HS | **Nội dung ghi bảng** |
| 5’ | **HĐ1:Giới thiệu bài toán dựng hình**Gv giới thiệu bài toán dựng hình với hai dụng cụ là thước và compa.Yêu cầu hs nêu tác dụng của thước, của compa trong bài toán dựng hình? GV nhận xét. |  Hs nêu các tác dụng như sgk/ 81 | **1. *Bài toán dựng hình***:*Bài toán dựng hình:* là các bài toán vẽ hình mà chỉ sử dụng hai dụng cụ là thước và com pa, |
| 16’ | **Hoạt động 2:Các bài toán dựng hình đã biết:**Hãy nêu các bài toán dựng hình đã biết ở lớp 6,7.Có tất cả là mấy bài toán dựng hình cơ bản đã biết?? Kể tên cụ thể.Gv yêu cầu hs làm bài toán cụ thể dựng: đường trung trực của một đoạn thẳng, một tam giác biết hai cạnh và góc xen giữa.Gv nhận xét, đánh giá. | Hs nêu các bài toán dựng hình đã học như sgk/81Hs trình bày trên bảng .Các hs khác trình bày vào vở.Hs nhận xét đánh giá. | **2. *Các bài toán dựng hình đã biết:***: SGK/81\* Chú ý: ta được sử dụngcác bài toán dựng hình trên để giải các bài toán dựng hình khác. |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 15’8’2’ | **Hoạt động 3:Dựng hình thang:**Gv yêu cầu hs đọc đề ví dụ /82Gsử đã dựng được hthang thoả mãn các ycầu (xem hình vẽ)Hình nào có thể dựng được? Vì sao?Hãy xác định vị trí điểm B sau khi đã dựng tam giác ADC.Yêu cầu hs nêu các bước dựng bài toán đã nêu. (3 hs nêu các bước dựng )Gv dựng hình trên bảng.Gv gọi một hs giải thích vì sao hình thang vừa dựng thoả mãn yêu cầu của đề bài. Gv ghi bảngYêu cầu hs khác nhắc lại cách chứng minh.**Hoạt động 4: Củng cố** GV cho HS làm bài tập 31/83 SGK.GV yêu cầu HS vẽ hình phát họa ra trước ngoài nháp.Theo hình vẽ trên bảng, hãy cho biết ta có thể dựng ngay hình nào.Vì sao?Đỉnh B được xác định như thế nào?GV: Cách dựng và chứng minh chúng ta về nhà làm.**HĐ 5. Hướng dẫn về nhà**: -Bài 29, 30, 31/83 sgk-Hd: trước khi nêu cách dựng thì phải phân tích giả sử hình đã dựng được để tìm ra cách dựng. |  Tam giác ADC dựng được (đó là bài toán cơ bản, biết hai cạnh và góc xen giữa)Điểm B nắm trên đường thẳng đi qua A và và song với DC. (ABCD là hình thang: AB//CD)Điểm B nằm trên đtròn (A; 3cm) Suy ra điểm B dựng đựocHs dựng hình vào vởHs giải thíchĐại diện một nhóm nêu cách dựng không cần chứng minh.Hs vẽ hình phát họa vào nháp-Tam giác ADC dựng ngay được vì biết ba cạnh của tam giác.Đỉnh B phải nằm trên tia Bx song song với DC và B cách A 2 cm. | **3. *Dựng hình thang:*** Ví dụ: (sgk/82)a) *Cách dựng:* - Dựng tam giác ADC có AD = 2cm,  , DC = 4cm.- Dựng tia Ax song song với DC (tia Ax và điểm C cùng nằm trong một nửa mp bờlà AD)- Dựng điểm B trên tia Ax sao cho AB = 3cm. Kẻ đoạn thẳng BC.b) Chứng minh: Tứ giác ABCD là hình thang vì AB// CD.Hình thang ABCD có CD = 4cm, , AD = 2cm.Nên thoả mãn yêu cầu của đề bài.**Bài 31/83SGK** |

**E. Rút kinh nghiệm:**